

# Đà giảm biến mất trong ngắn hạn

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 940 điểm. Ngân hàng dẫn dắt thị trường nhờ CTG (+5.98%), HDB (+6.43%), MSB (+5.91%), TPB (+4.77%) và VPB (+5.80%). Đáng chú ý, ACB, BID, LPB, MBB, SHB, STB, và TCB đều tăng trần.

## Đồ thị VN30 Future: Đà giảm biến mất trong ngắn hạn

Áp lực bán biến mất trên VN30F2211 khi lực cầu tăng mạnh quanh vùng 850 điểm và hợp đồng này đang có khuynh hướng kiểm định lại vùng 1,000 điểm. Nếu vùng 1,000 điểm bị phá vỡ, vùng 1,050 điểm sẽ là vùng kháng cự kế tiếp. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày, xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo. Đà giảm sẽ hoàn toàn chững lại khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Đáng chú ý, hợp đồng mở (OI) duy trì ở mức cao, điều này hàm ý rằng hợp đồng VN30F2211 khả năng cao sẽ tiếp tục giai đoạn phục hồi. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng tiếp theo (VN30F2212).

## Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng tiếp theo (VN30F2212). (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	940.3	3.9				
VN30F2211	957.6	7.0	566,310	24,294	905	17/11/22
VN30F2212	948.5	6.9	32,450	23,218	909	15/12/22
VN30F2303	939.0	6.6	210	382	920	16/03/23
VN30F2306	935.4	6.3	153	262	931	15/06/23

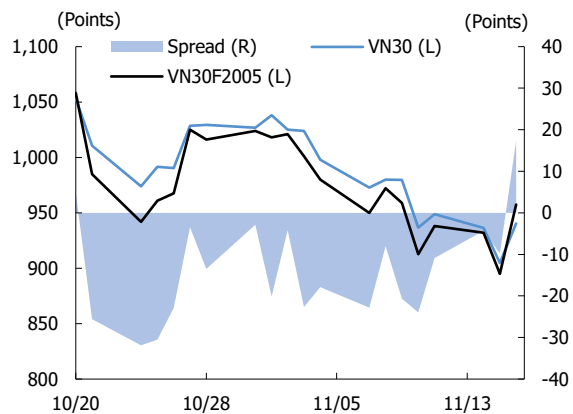
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

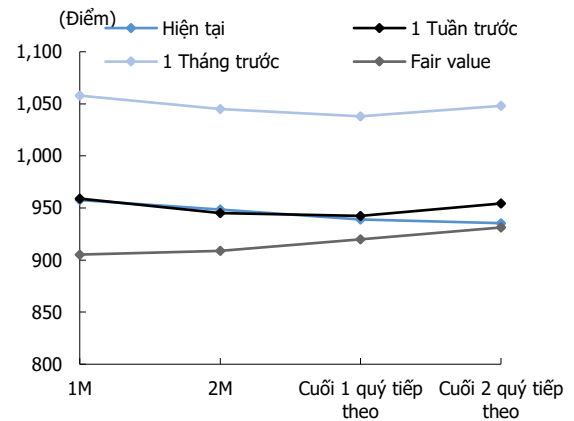
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

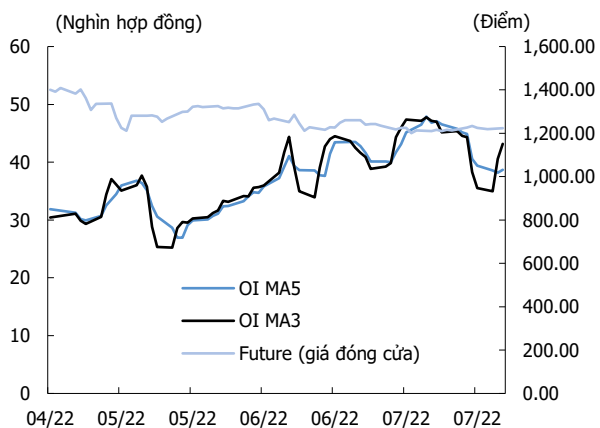
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

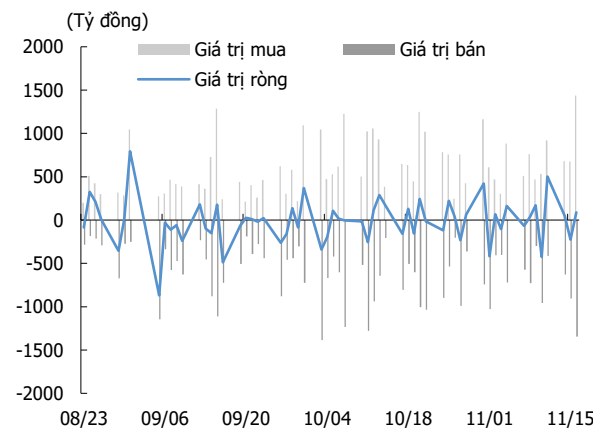
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	68,900	6.52	20,400	6.8	5.2	1.24	3,531	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	180,589	0.80	35,700	6.9	11.2	1.88	1,559	17.0	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,112	0.39	47,300	6.8	20.0	1.58	1,200	26.4	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	119,183	1.99	24,800	6.0	7.7	1.13	5,126	26.9	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	76,024	7.19	69,300	5.2	14.4	3.82	1,400	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	223,932	1.25	117,000	4.9	16.8	3.95	427	3.0	134,000	91,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	42,800	0.19	10,700	7.0	10.1	0.85	1,877	0.5	40,900	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	37,477	2.92	14,900	6.4	5.0	1.07	2,648	17.9	27,160	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	77,627	4.75	13,350	6.8	5.0	0.79	29,097	18.8	41,231	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	14,516	1.05	20,250	4.4	11.3	1.27	2,030	32.8	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	68,463	4.19	15,100	6.7	3.9	0.94	10,600	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	129,417	6.48	90,900	1.7	13.5	5.05	960	29.6	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	59,201	4.94	40,450	6.9	11.5	2.54	3,760	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	65,807	2.93	33,750	(6.9)	23.0	1.77	2,478	5.3	91,000	33,750
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	14,205	0.63	21,150	(6.8)	6.5	1.69	1,882	2.9	73,221	21,150
PLX	Petrolimex	Năng lượng	33,035	0.37	26,000	5.5	35.3	1.42	1,230	17.6	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	23,862	2.32	97,000	3.1	8.1	2.83	451	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,653	0.53	10,100	5.4	20.3	0.80	12,312	3.8	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	115,944	1.42	180,800	(3.1)	21.5	4.76	150	62.7	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	22,114	1.72	14,850	6.8	6.6	1.00	18,114	35.6	54,232	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	30,446	3.39	16,150	7.0	7.3	0.82	16,640	21.3	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	77,731	5.61	22,100	6.8	3.7	0.71	5,685	22.5	56,000	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	32,980	2.02	20,850	4.8	5.4	1.08	2,357	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	355,412	4.35	75,100	0.1	14.0	1.40	1,160	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	195,511	5.44	44,900	3.5	6.2	1.44	2,733	23.2	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	230,362	6.41	60,400	6.0	79.0	2.03	1,296	12.2	109,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,190	3.07	101,900	0.1	30.1	3.15	439	16.4	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	155,702	6.93	74,500	(3.2)	19.7	5.00	2,238	55.7	89,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	104,055	7.53	15,500	5.8	5.2	1.10	17,663	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	60,330	2.69	26,550	6.4	29.2	1.85	1,520	32.7	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.